

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 03 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 275/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lê Thị H, nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Lê Văn T, nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T tự nguyện xây dựng hạnh phúc từ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 01 tháng 10 năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh chị không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Chị H và anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T có 03 con chung là Lê Văn A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2004, Lê Khánh P, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2011 và Lê Văn T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013. Ly hôn anh chị thống nhất giao cho anh T nuôi dưỡng con Lê Văn A và Lê Khánh P, chị H nuôi con Lê Văn T cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét việc thỏa thuận của

các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T thỏa thuận chị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con của chị Lê Thị H và anh Lê Văn T ngày 26 tháng 12 năm 2018, chị H, anh T đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con. Việc thỏa thuận của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lê Văn A, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2004 và con Lê Khánh P, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2011 cho anh Lê Văn T nuôi dưỡng, giao con Lê Văn T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2013 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017037 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã B, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt